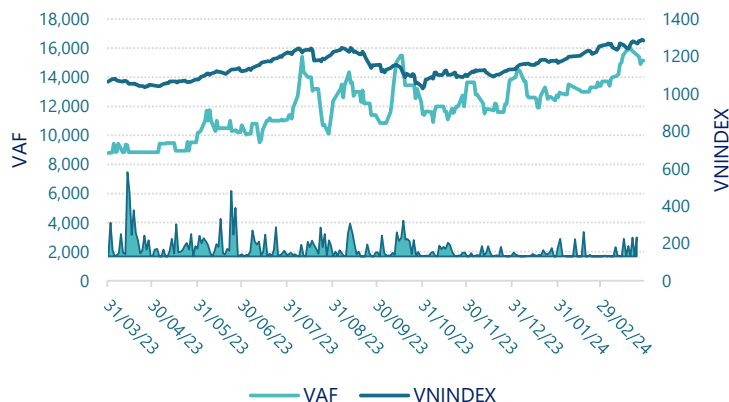


CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển (HSX: VAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	15,150
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,784
SL cổ phiếu LH	37,665,348
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,390
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	571
P/E	9.7
EPS	1,560

DT thuần

Q1/24

482

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 305 | 172%

YoY: ▲ 82.0 | 20.5%

LN sau thuế

Q1/24

15.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.9 | -47.8%

YoY: ▼4.50 | -22.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

7.6%

+/- YoY: ▲ 2.4%

DT thuần

2023

1,002

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 89.0 | 9.7%

LN sau thuế

2023

63.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.3 | 66.9%

ROE

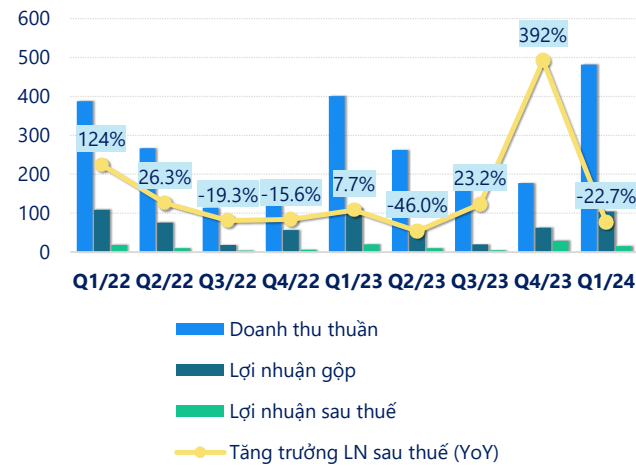
2023

12.9%

+/- YoY: ▲ 4.8%

tỷ VNĐ

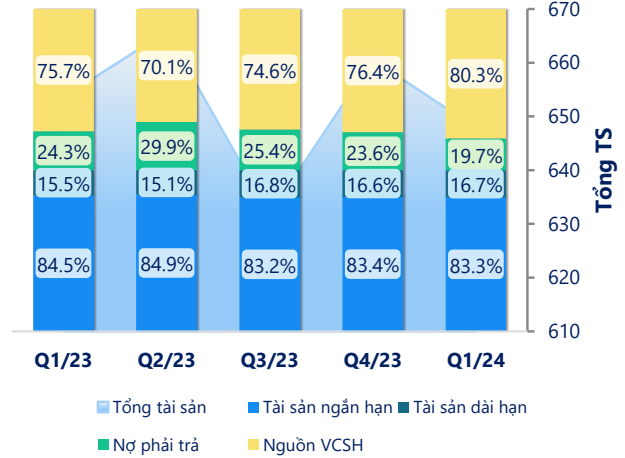
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

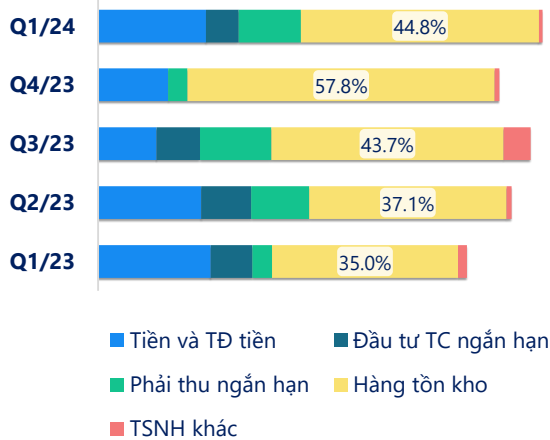
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



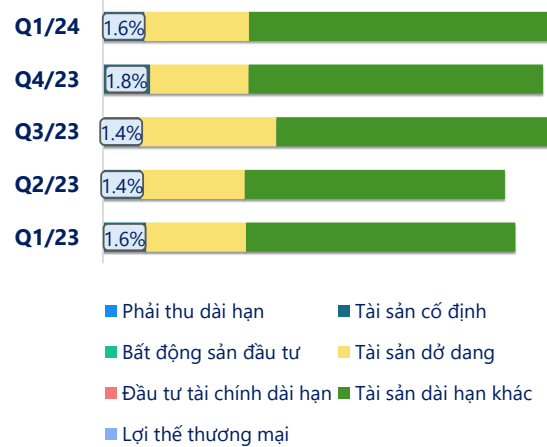
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

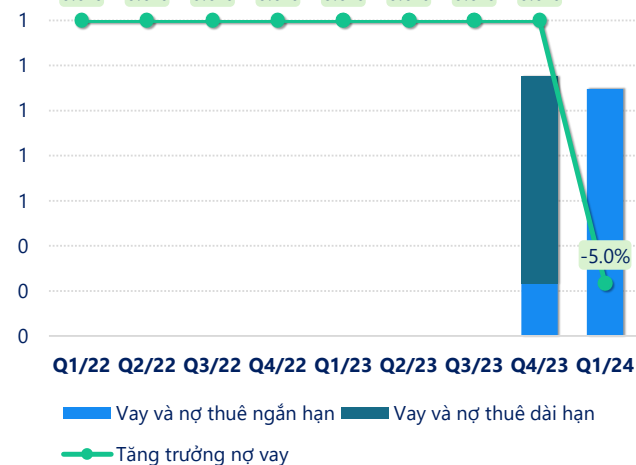
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

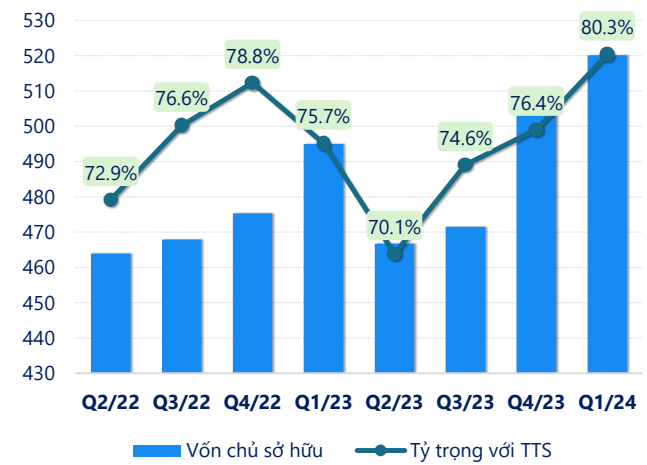
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

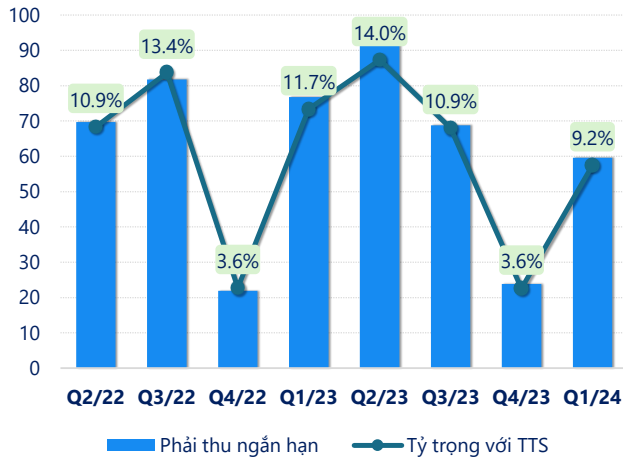
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

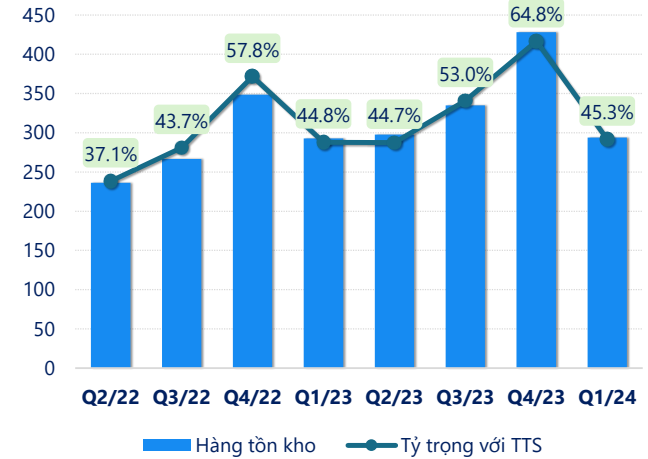
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

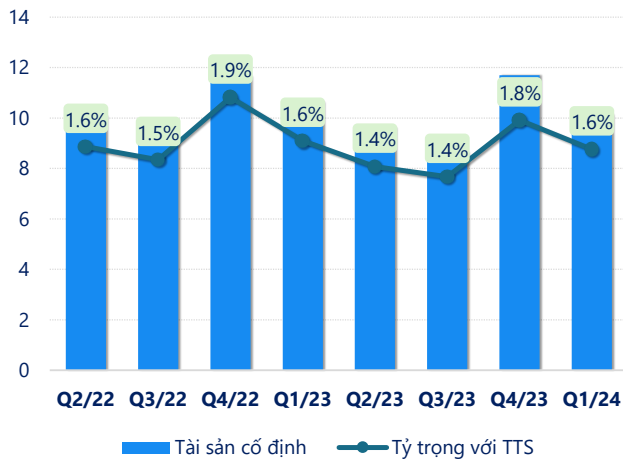
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

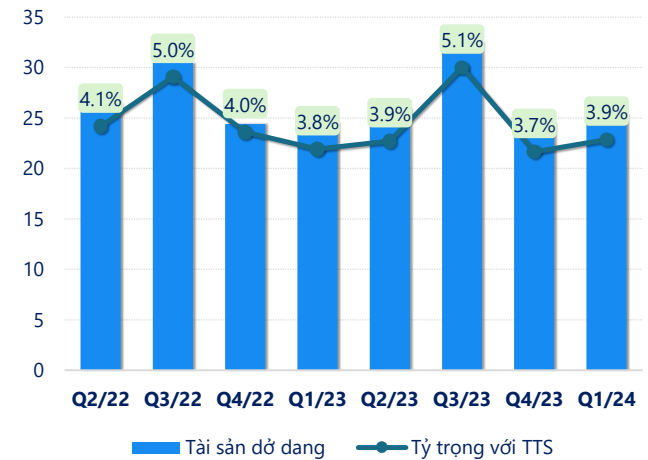
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

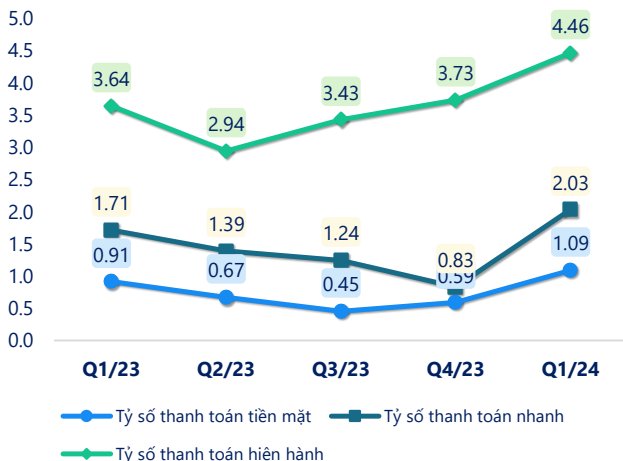
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	654	666	632	661	648
Tài sản ngắn hạn	552	565	526	551	539
Tiền và tương đương tiền	139	129	69.5	87.1	132
Đầu tư tài chính ngắn hạn	40.0	40.0	40.0	0	50.0
Phải thu ngắn hạn	76.7	93.0	68.8	23.8	59.6
Hàng tồn kho	293	298	335	428	294
Tài sản ngắn hạn khác	4.29	5.45	12.5	12.1	4.39
Tài sản dài hạn	101	101	106	109	109
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	10.6	9.60	8.66	11.7	10.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.6	25.9	32.5	24.5	25.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	66.2	65.1	65.0	73.1	73.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	159	199	160	156	128
Nợ ngắn hạn	152	192	153	148	121
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0.23	1.10
Phải trả người bán ngắn hạn	50.6	38.3	41.2	44.3	51.3
Nợ dài hạn	7.00	7.00	7.00	7.92	7.00
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0.92	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	495	467	472	505	520
Vốn chủ sở hữu	495	467	472	505	520
Vốn điều lệ	377	377	377	377	377
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)